

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/HS-ST

Ngày: 19/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH LAI CHÂU**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Giang Thị Vượng
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Lò Văn Lâm; Bà Lâm Thị Hoa
- *Thư ký phiên toà:* Ông Nguyễn Duy Thế - Thư ký Toà án nhân dân huyện T tỉnh Lai Châu.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà:* Bà Mai Thị Hòe - Kiểm sát viên

Ngày 19/9/2019 tại trụ sở ủy ban nhân dân xã T Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2019/TLST-HS, ngày 04/9/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐXXST-HS ngày 06/9/2019 đối với bị cáo: **L** - Sinh ngày 09/5/1997 tại huyện T tỉnh Lai Châu

Nơi ĐKKHKT: Bản Lun 1 xã T huyện T tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đèo Văn Đạp, sinh năm 1966 và bà: Đèo Thị Hịa sinh năm: 1965(đã chết); Vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ hồi 14 giờ ngày 01/6/2019 và đến 14 giờ ngày 10/6/2019 bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T huyện T tỉnh Lai Châu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 01/6/2019, tại bản Tu San, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu, Công an huyện T bắt quả tang đối với L về hành vi tàng trữ trái phép chất ma

túy, vật chứng thu giữ 02 gói Heroin có tổng khối lượng 0,61 gam, 01 xe mô tô biển kiểm soát 25T1-132.90 và 01 đăng ký xe.

L khai nhận: Do thường xuyên sử dụng ma túy nên vào khoảng 13 giờ ngày 01/6/2019, L điều khiển xe mô tô có chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên L, biển kiểm soát 25T1-132.90 đi từ nhà ở bản Lun 1 xã T huyện T lên bản Tu San xã T huyện T, mục đích tìm mua Heroine để sử dụng. Tại bản Tu San, Linh gặp và mua 01 gói Heroine giá 420.000 đồng của một người không rõ lai lịch. Khi mua bán chỉ có Linh và người phụ nữ đó biết, chứng kiến. Mua được Heroine, Linh chia thành 02 gói nhỏ, sau đó Linh cầm trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Hồi 13 giờ 30 phút ngày 01/6/2019, L đi về đến bản Tu San xã T huyện T thì bị Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 0,61 gam Heroine

Tại bản Kết luận giám định tư pháp ngày 01/6/2019 của người giám định theo vụ việc kết luận: 02 gói chất bột khô, màu trắng thu giữ của L có tổng khối lượng 0,61 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 248 ngày 05/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 02 mẫu chất bột khô, màu trắng thu giữ của L gửi giám định đều là ma túy, loại: Heroine (không hoàn lại đối tượng giám định).

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 25T1-132.90 cùng đăng ký xe mô tô mang tên L. Cơ quan điều tra xác định chiếc xe mô tô nêu trên là tài sản thuộc sở hữu chung của gia đình L, do Linh sống cùng bố là ông Đèo Văn Đạp, ngày 03/7/2019, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản trên cho ông Đèo Văn Đạp (bố đẻ Linh)

- Vật chứng còn lại của vụ án gồm: 0,48 gam Heroine, 02 mảnh nilon màu hồng thu giữ của L, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu khi bắt quả tang L, hiện đang được lưu giữ tại Kho vật chứng Công an huyện T.

Tại bản cáo trạng số: 37/CT -VKS ngày 31/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo L về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 - Bộ luật hình sự 2015

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện T trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo L phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo L từ 18 tháng đến 24

tù. Khẩu trừ 9 ngày bị bắt tạm giữ. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

Đề nghị không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 - Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm, nhất trí và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Căn cứ vào lời khai của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, người chứng kiến cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Chiều ngày 01/6/2019, tại bản Tu San xã T huyện T tỉnh Lai Châu, L có hành vi mua trái phép 0,61 gam Heroine, mục đích để sử dụng. Hồi 13 giờ 30 phút ngày 01/6/2019, tại bản Tu San xã T huyện T, L đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,61 gam Heroine thì bị Công an huyện T bắt quả tang

Hành vi nêu trên của bị cáo L đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 - BLHS 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Lai Châu truy tố đối với bị cáo L là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội: Bị cáo L là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức để điều khiển hành vi của mình nhưng chỉ vì thỏa mãn lợi ích cá nhân đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhằm thỏa mãn nhu cầu và những lợi ích không chính đáng của bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước.

[4] Xét về nhân thân tình tiết tăng nặng giảm nhẹ: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định ở điểm s khoản 1, 2 điều 51- BLHS 2015.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 điều 249- Bộ luật Hình sự 2015 quy định hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo thuộc diện kinh tế khó khăn Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án là:

0,48 gam Heroine, 02 mảnh nilon màu hồng thu giữ của L, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu khi bắt quả tang L, là vật Nhà nước cấm lưu hành và vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy

Về nguồn gốc ma túy, L khai mua của một người không rõ lai lịch nên không có căn cứ để điều tra xử lý

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, theo Quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ, tại phiên tòa bị cáo xin được miễn án phí Hình sự sơ thẩm nên Hội đồng xét xử quyết định miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Về kiến nghị phòng ngừa tội phạm: Qua vụ án này Hội đồng xét xử kiến nghị Cấp ủy, Chính quyền, Cán bộ, Đảng viên và đông đảo quần chúng nhân dân xã xã T huyện T cần nâng cao hơn nữa công tác tố giác, đấu tranh, phòng ngừa các loại tội phạm, đặc biệt là tội phạm về ma túy góp phần giữ vững tình hình trật tự trị an trên địa bàn, thúc đẩy kinh tế xã hội của hai huyện phát triển.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự 2015.

Tuyên bố bị cáo: L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo L 20 (hai mươi) tháng tù(khấu trừ 09 ngày tạm giữ)

Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án

2. Về vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 - Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 0,48 gam Heroine, 02 mảnh nilon màu hồng thu giữ của L, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu khi bắt quả tang L (*Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/9/2019*).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 – Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo được miễn án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- VKS tỉnh Lai Châu
- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện T;
- Chi cục THADS T;
- Sở tư pháp tỉnh Lai châu
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Giang Thị Vượng